

Bản án số: 24/2018/HS-PT

Ngày 06-02-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quốc Hương

Ông Nguyễn Văn Thuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Thanh B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HS-ST ngày 28-11- 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Bùi Văn K**, sinh năm 1993; tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn 9B, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1995 và 02 con; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2. **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1992; tại tỉnh: Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1957; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Văn B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Ngọc L. Sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã U, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/5/2017, sau khi đi chơi về Lê Văn B đi đến quán cà phê F của anh Nguyễn Bá T để ngủ nhờ thì thấy quán đã đóng cửa nên B trèo rào đi vào bên trong phòng ngủ của quán thấy mọi người đã ngủ, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Lê Văn B thấy phía đầu giường ngủ có chiếc điện thoại Iphone 7 plus - 32 GB màu đen, số IMEI: 359174075947028 của chị Trần Nhật Minh N đang sạc pin. B đến lấy điện thoại và tắt nguồn bỏ vào túi quần rồi tiếp tục tìm trong các túi xách trên đầu giường của chị N lấy 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sau đó trèo rào ra ngoài, mang điện thoại về nhà cất dấu, số tiền 500.000 đồng Lê Văn B đã tiêu xài hết.

Ngày 28/6/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian được tại ngoại Lê Văn B tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2017, Lê Văn B đi đến quán cà phê M thuộc tổ dân phố 12, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thấy xe mô tô biển số 48H1-2876 của anh Nguyễn Ngọc L có sẵn chìa khóa ở ổ khóa điện, không có người trông coi, nên B đi đến mở khóa xe rồi điều khiển xe đi giấu trong vườn bắp của anh Lê Văn H tại thôn 04, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông rồi đi bộ về phòng trọ. Sáng ngày 02/7/2017, B đến địa điểm giấu xe lấy xe đem vào rẫy cà phê của ông Trần Văn H ở thôn 08A, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cất giấu. Ngày 06/7/2017, Lê Văn B gặp và nói cho Nguyễn Thanh B biết về việc trộm cắp xe mô tô biển số 48H1-2876 và nhờ Nguyễn Thanh B tìm người mua thì được Nguyễn Thanh B đồng ý. Lê Văn B và Nguyễn Thanh B đến nơi giấu xe nhưng do đông người làm nên đi về. Khoảng 16 giờ ngày 10/7/2017, Nguyễn Thanh B nhờ Phan Văn N chở đến nơi cất giấu xe nhưng không nói cho N biết và N về trước. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh B điều khiển xe mô tô biển số 48H1-2876 đi về nhà Bùi Văn K, lúc này Lê Văn B và Nguyễn Thanh B nói cho Bùi Văn K biết là xe do trộm cắp mà có rồi cùng nhau tháo rời các bộ phận của xe mô tô biển số 48H1-2876, Bùi Văn K mua 01 cặp niềng, 01 bộ vỏ xe lắp qua xe mô tô của Bùi Văn K với giá 500.000 đồng (nhưng chưa trả tiền). Ngày 12/7/2017, Nguyễn Thanh B đến nhà Bùi Văn K đem bộ sườn của xe mô tô biển số 48H1-2876 bán cho bà Đào Thị P được 50.000 đồng và tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐGTS ngày 18/5/2017 và bản kết luận định giá tài sản số 34/HĐĐGTS ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus - 32 GB (màu đen), số IMEI: 359174075947028 có giá trị là 19.350.000 đồng (*Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 xe mô tô nhãn hiệu Rooney biển số 48H1 - 2876 có giá trị là 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn*).

Tổng số tiền Lê Văn B thực hiện hành vi trộm cắp là 22.000.000 đồng, Nguyễn Thanh B và Bùi Văn K có hành vi tiêu thụ xe mô tô nhãn hiệu Rooney biển số 48H1-2876 có giá trị là 2.250.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HS-ST ngày 28-11- 2017 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2017 và ngày 12/12/2017, các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Thanh B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 10/7/2017, Nguyễn Thanh B điều khiển xe mô tô biển số 48H1-2876 đến nhà Bùi Văn K, lúc này Lê Văn B và Nguyễn Thanh B nói cho K biết chiếc xe này do Lê Văn B trộm cắp. Mặc dù biết được xe do trộm cắp mà có nhưng các bị cáo đã cùng nhau tháo xe mô tô để tiêu thụ. K mua một cặp niềng và 01 bộ vỏ xe với giá 500.000 đồng. Ngày 12/7/2017, Nguyễn Thanh B đến nhà K đem bộ sườn của xe bán cho bà Đào Thị P được 50.000 đồng. Theo kết luận định giá của Hội đồng định tài sản trong Tố tụng Hình sự thì chiếc xe mô tô biển số 48H1-2876 có giá trị 2.250.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K mỗi bị cáo 06 tháng tù

mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, giá trị tài sản không lớn và có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là chưa phù hợp.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HS-ST ngày 28-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B, Bùi Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn K, Nguyễn Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- CA huyện Đắk Mil;
- UBND xã L, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Phạm Thị Thông**